

Số: 102/2020/QĐST- HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989;
Nơi ĐKKHKT: Thôn 2 Vũ Đ, xã Chân Lý, huyện LN, tỉnh HN.
Nơi ở: Tổ 13, phường C, thành phố T, tỉnh Q.

* *Bị đơn*: Anh Đào Văn S, sinh năm 1979;
Địa chỉ: Thôn Trường Thi B, xã K, thành phố T, tỉnh Q.
Nơi ở: Tổ 13, phường Đội Cấn, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đào Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đào Thu Tr, sinh ngày 19/12/2012 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Giao con chung là cháu Đào Việt D, sinh ngày 19/10/2009 cho anh Đào Văn S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị H và anh D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đào Văn S xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đào Văn S xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000296 ngày 10/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Đào Văn S không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Ch L, (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan